**Phân tích yêu cầu hệ thống Garmex**

Định hướng xây dựng hệ thống online đặt một online server và các nhà máy cùng sử dụng trên 1 phần mềm. Hệ thống cần đáp ứng nhu cầu sử dụng của 4 nhà máy (có thể tăng thêm 1 hoặc 2), khoảng 60 chuyền, xuất 20 loại báo cáo.

* Bảng thống kê các tab và chức năng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục** | **Chức năng** | **Mô tả** |
| 1 | Trang chủ | - | - |
| 2 | Quản lý chung | Quản lý xí nghiệp | Quản lý thông tin các xí nghiệp. (Mã số, Tên văn phòng, email, mã chuyển tổ)  Chức năng: Thêm, sửa. |
| Quản lý tổ may | Quản lý thông tin các tổ may theo xí nghiệp (văn phòng). ((Mã số, Tên tổ, thuộc xí nghiệp)  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, lọc theo xí nghiệp. |
| Quản lý chức vụ | Quản lý thông tin các chức vụ trong hệ thống. (Mã chức vụ, tên chức vụ)  Chức năng: Thêm, sửa, xóa. |
| Quản lý ca làm việc | Quản lý thông tin ca làm việc.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa. |
| 3 | Quản lý lỗi | Quản lý nhóm lỗi | Quản lý các nhóm lỗi: Lỗi nguyên liệu, Lỗi phụ liệu, Lỗi may, Lỗi vệ sinh công nghiệp, Lỗi khác, …  Chia các cấp độ lỗi theo màu sắc.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa. |
| Quản lý loại lỗi | Quản lý các loại lỗi: Lỗi có thể tái chế, Lỗi không thể tái chế.  Chức năng: Thêm, sửa, g tìm kiếm. |
| Quản lý lỗi | Quản lý các lỗi phân theo nhóm lỗi. Chia các cấp độ lỗi theo màu sắc.  Chức năng: Thêm, sửa, tìm kiếm. |
| 4 | Quản lý khách hàng |  | Quản lý thông tin khách hàng (Mã khách hàng, tên khách hàng, số điện thoại, emai, địa chỉ, ghi chú)  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, lọc. |
| 5 | Quản lý nhân viên | Nhân viên | Quản lý thông tin nhân viên (Tên đăng nhập, Mật khẩu, Họ và tên, Email, Địa chỉ, Chức vụ, Nơi làm việc, Tổ).  Mỗi nhân viên có thể đảm nhận nhiều chức vụ. \  Phân quyền cho nhân viên trên từng menu.  Phân quyền cho nhân viên theo thừng bộ phận.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, lọc. |
| Quản lý ca làm việc | Quản lý ca làm việc của nhân viên.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, lọc. |
| 6 | Quản lý may mặc | Quản lý chủng loại sản phẩm | Quản lý loại sản phẩm và lỗi của sản phẩm đó. (Áo, quần, jactket nỉ, jactket same). Khi tạo 1 mã PO mới sẽ chọn các lỗi có thể xảy ra trên PO này.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm. |
| Quản lý đơn hàng | Quản lý thông tin đơn hàng: Mã đơn hàng, ngày nhập, xí nghiệp, khách hàng, sản phẩm.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, lọc. |
| Quản lý kế hoạch sản xuất | Tững mã PO được phân cho tổ nào, số lượng bao nhiêu, thời gian hoàn thành.  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, lọc. |
| Quản lý sản lượng | Quảng lú sản lượng theo số PO và theo tổ. (Đơn hàng, PO, Tổ may, Sản phẩm, Số lượng đạt, Số lượng lỗi, Tình trạng)  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, tăng giảm số lượng theo từng trường số lượng lỗi, số lượng đạt, xuất báo cáo, xuất biểu đồ. |
| Kiểm duyệt lỗi | Kiểm duyệt sản phẩm theo mã PO, tổ, theo xí nghiệp. Quản lý số lượng lỗi, loại lỗi, sản lượng.  QC sẽ đếm số lượng sản phẩm, chọn các lỗi ở sản phẩm, số liệu sẽ được cập nhật vào hệ thống để quản lý sản lượng.  Chức năng: Đánh dấu sản phẩm đạt hay mắc các lỗi nào. thống kê số lượng theo từng trường số lượng lỗi, số lượng đạt, xuất báo cáo, xuất biểu đồ.  Kiểm duyệt sản phẩm theo mã PO, tổ, theo xí nghiệp.  Gọi hỗ trợ các bộ phận: kỹ thuật, ban quản lý, … |
| Quản lý tài liệu kỹ thuật | Quản lý tài liệu kỹ thuật theo từng mã PO:1 file pdf + nhiều clip (đặt tên theo công đoạn)  Chức năng: Thêm, sửa, xóa, tìm kiếm, lọc. |
| 7 | Quản lý media | Quản lý âm thanh | Upload và hẹn giờ, tùy chọn dừng, phát âm thanh.  Chức năng: upload, hẹn giờ, dùng, phát, xóa. |
| Quản lý video | Upload và hẹn giờ, tùy chọn dừng, phát video.  Chức năng: upload, hẹn giờ, dùng, phát, xóa video. |
| 8 | Hỗ trợ |  | Tạo hỗ trợ, khi setup cần chọn phòng ban hỗ trợ, thông báo sẽ gửi đến bộ phận đó.  Hiện thị số yêu cầu hỗ trợ từng bộ phận  Theo dõi số lượng và trạng thái của yêu cầu hỗ trợ (đã được hỗ trợ hay chưa). |
| 9 | Báo cáo | Báo cáo lỗi | Thống kê theo số lỗi của tổ, năng xuất theo mã PO, bao nhiêu %lỗi, bao nhiêu% hoàn hiện. Xem dạng biểu đồ. |
| Báo cáo thống kê năng xuất | Báo cáo các tổ làm được bao nhiêu sản phầm, bao nhiêu % hoàn thiện, bao nhiêu lỗi.  Xem dạng biểu đồ. |
| Các báo cáo khác | Giới hạn 20 báo cáo, theo mẫu được cung cấp. |